TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày: 17/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Kim Lan

2. Bà Đinh Thị Thanh Giang - Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường - Thư ký viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2026/TLST-HS ngày 09/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2026/QĐXXST-HS ngày 31/3/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/12/1985; nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; căn cước công dân số: 068085001923; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hoá lớp: 09/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Trần Quốc K1 và bà Nguyễn Thị Kim Á; vợ tên: Phạm Thị H, sinh năm: 1994; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân Bản án số 75/2025/HSST ngày 28/5/2025 Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng nay là Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Lâm Đồng xử bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (hành vi xảy ra ngày 28/9/2021); bị bắt tạm giam ngày 11/11/2025 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Lê Thị Trúc L, sinh ngày: 14/02/2010, nơi cư trú ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: ông Lê Thanh T, sinh 1989, nơi cư trú ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ tình cảm nên trong hai ngày 16/11/2024 và ngày 09/02/2025, Nguyễn Duy K, sinh năm 1985, nơi cư trú thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh

Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) và Lê Thị Trúc L, sinh ngày 14/02/2010, nơi cư trú ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) giao cấu với nhau 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng tháng 6 năm 2024 Khương quen L qua mạng xã hội Facebook, K sử dụng tài khoản tên "Han Han" còn L sử dụng tài khoản tên "Truc L1" nhắn tin qua lại với nhau rồi nảy sinh tình cảm. Sau khi gặp L1 được vài lần, đến ngày 16/11/2024 K hẹn L1 gặp nhau và điều khiển xe môtô hai bánh Biển kiểm soát 73K8- 7340 từ Thành phố Hồ Chí Minh đến xã T, tỉnh Vĩnh Long đến nhà nghỉ M thuộc ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long đặt phòng số 10 và đợi L1. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi L1 đi làm về, K nhắn tin với L1 đã đặt phòng rồi và rủ L1 vào giao cấu, L1 đồng ý. Khi vào phòng K và L1 ôm hôn nhau, Khương sờ, hôn vào ngực L1 được một lúc cả hai tự cởi đồ ra, K lấy bao cao su đã chuẩn bị từ trước đeo vào dương vật của mình đang cương cứng dùng hai tay dang hai chân của L1 ra, gát hai chân của L1 lên đùi của K rồi đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của L1 giao cấu khoảng 15 phút thì xuất tinh ra bao cao su. Sau khi giao cấu xong, K đem bao cao su bỏ vào bồn cầu nhà vệ sinh xả nước rồi cả hai mặc đồ vào, L1 tự về nhà còn K ở lại phòng nghỉ sáng hôm sau về Thành phố Hồ Chí Minh.

Lần thứ hai: Ngày 08/02/2025 K nhắn tin qua mạng xã hội Facebook rủ L1 đi chơi và giao cấu, L1 đồng ý. Khoảng 5 giờ, ngày 09/02/2025 K điều khiển xe môtô hai bánh Biển kiểm soát 73K8-7340 đến xã T gặp L1 và chở L1 đến nhà nghỉ P thuộc ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long, K và L1 vào đặt phòng số 8. Khi vào bên trong Khương sờ, hôn ngực và âm đạo của L1 được một lúc thì cả hai tự cởi đồ ra, K lấy bao cao su đã chuẩn bị từ trước đeo vào dương vật của mình đang cương cứng dùng hai tay dang hai chân của L1, gát hai chân của L1 lên đùi của K rồi đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của L1 giao cấu khoảng 15 phút thì xuất tinh ra bao cao su. Sau khi quan hệ xong, K đem bao cao su bỏ vào bồn cầu nhà vệ sinh xả nước rồi cả hai mặc đồ vào ra về. Trên đường K chở L1 về nhà thì bị người nhà của L1 phát hiện trình báo Công an xã T để giải quyết (BL 108-109; 126-129).

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Duy K 01 xe môtô hai bánh Biển kiểm soát 73K8-7340;

Thu giữ của Lê Thị Trúc L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước.

Bản Kết luận giám định số 03-25/KLTDTE-TTPYBT ngày 17/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) kết luận:

1. Các kết luận chính:

Tỉnh, tiếp xúc tốt.

Toàn thân không dấu trầy sướt, không bầm tụ máu.

Vùng bụng, âm hộ, hai bên đùi, tầng sinh môn không bầm tụ máu.

Màn trinh hình vành khăn, vết rách cũ ở vị trí 07 giờ, 09 giờ, vết rách đến chân màng trinh.

Khẩu kính lỗ màng trinh 02 cm.

Soi tìm tinh trùng: tìm không thấy.

2. Kết luận:

Màng trinh có vết rách cũ ở vị trí 07 giờ, 09 giờ, vết rách đến chân màng trinh

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cở thể: cơ thể Lê Thị Trúc L không có thương tích để xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy K bồi thường.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe môtô hai bánh Biển kiểm soát 73K8-7340 của bị cáoNguyễn Duy K là phương tiện của K có liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước của bị cáo Nguyễn Duy K có liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra Nguyễn Duy K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với biên bản làm việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSKV5, ngày 08 tháng 3 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Duy K tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: bị cáo thừa nhận đã hai lần có hành vi giao cấu Lê Thị Trúc L vào ngày 16/11/2024 và ngày 09/02/2025 tại phòng số 10 nhà nghỉ M thuộc ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long và phòng số 8 nhà nghỉ P thuộc ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long, bị hại L đồng tình không có sự phản kháng gì. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy K và đề nghị xử lý:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe môtô hai bánh Biển kiểm soát 73K8-7340 của bị cáo Nguyễn Duy K giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước của bị cáo liên quan đến tội phạm nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy K bồi thường nên ghi nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại từ chối người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại nên cơ quan tiến hành tố tụng không mời người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại tham gia tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Trong hai ngày 16/11/2024 và ngày 09/02/2025, Nguyễn Duy K, sinh năm 1985 có hành vi giao cấu 02 lần với Lê Thị Trúc L, sinh ngày 14/02/2010 tại phòng số 10 nhà nghỉ M thuộc ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long và phòng số 8 nhà nghỉ P thuộc ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo là người đủ 18 tuổi nhận thức rõ hành vi đó bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Với ý thức và hành vi đó, bị cáo đã phạm vào tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ danh dự nhân phẩm của người khác, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em; gây tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên trước đó năm 2021 bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản trong thời gian tại ngoại để điều tra, xét xử bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nghĩa vụ nuôi con nhỏ dưới 15 tuổi theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe môtô hai bánh Biển kiểm soát 73K8-7340 của bị cáo Nguyễn Duy K sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội chưa rõ chủ sở hữu nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước của bị cáo liên quan đến tội phạm nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2025.

2. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu 01 xe môtô hai bánh Biển kiểm soát 73K8-7340 để xử lý theo quy định pháp luật.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước của bị cáo.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2026).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Đinh Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (1b);
- NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình